

Số: /TT-BCT Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày
18 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được
sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về truy xuất nguồn
gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc truy xuất nguồn gốc, hệ thống truy xuất nguồn
gốc thực phẩm; hoạt động giám sát, kiểm tra sản phẩm thực phẩm; trách nhiệm
của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc
phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là cơ sở kinh doanh thực phẩm) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Sản phẩm thực phẩm tạm nhập tái xuất; sản phẩm thực phẩm quá cảnh, hàng hóa chuyển khẩu; sản phẩm thực phẩm trung chuyển; sản phẩm thực phẩm nhập khẩu gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba;

b) Sản phẩm thực phẩm nhỏ lẻ do hộ gia đình, cá nhân sản xuất để sử dụng tại chỗ và không đưa ra tiêu thụ trên thị trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Truy xuất nguồn gốc thực phẩm* là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm trong từng công đoạn nhập khẩu, sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, phân phối và kinh doanh

2. *Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm* là mã số định danh cuối cùng trong từng công đoạn của quá trình truy xuất nguồn gốc (bao gồm dãy số hoặc số và chữ liên tiếp được cấu thành từ mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, số lô/mẻ sản phẩm, thời gian xảy ra sự kiện truy xuất, mã định danh của tổ chức, cá nhân có liên quan nếu có...) và được mã hóa trong vật mang dữ liệu, thể hiện thông tin công khai, minh bạch về sản phẩm thực phẩm trên thị trường, cung cấp thông tin phục vụ cho truy xuất nguồn gốc.

3. *Sự kiện truy xuất* là các hoạt động làm thay đổi trạng thái hoặc quyền sở hữu của sản phẩm thực phẩm trong chuỗi cung ứng, bao gồm: nhập khẩu, sản xuất, chế biến, đóng gói, mua, bán, vận chuyển, lưu kho, điều chuyển nội bộ.

4. *Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm* là hệ thống bao gồm các hoạt động định danh sản phẩm thực phẩm; cập nhật, tiếp nhận và lưu trữ thông tin về nguồn gốc hình thành, trạng thái lưu thông của sản phẩm thực phẩm theo sự kiện truy xuất phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 4. Nguyên tắc chung đối với truy xuất nguồn gốc

1. Cơ sở kinh doanh thực phẩm phải định danh sản phẩm; liên tục cập nhật, lưu giữ thông tin truy xuất sản phẩm thực phẩm vào hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương trong suốt quá trình hình thành và lưu thông.

2. Cơ sở kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm khả năng sản phẩm thực phẩm được truy xuất theo nguyên tắc “một bước trước - một bước sau”.

3. Sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương bắt buộc phải gắn mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm trước khi xuất khẩu, lưu thông trên thị trường. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm không thay thế nhãn sản phẩm, hàng hoá theo quy định của pháp luật. Việc áp dụng quy định này được thực hiện theo lộ trình quy định tại Điều 20 của Thông tư này.

4. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm và vật mang dữ liệu phải phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các yêu cầu kỹ thuật về truyền, nhận của nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

Chương II

QUẢN LÝ, KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT TRONG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM

Điều 5. Định danh sản phẩm thực phẩm

1. Cơ sở kinh doanh thực phẩm thực hiện việc đăng ký thông tin sản phẩm tại Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin truy xuất) để định danh sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu, sản xuất. Thông tin đăng ký dưới dạng tờ khai hoặc biểu mẫu điện tử.

2. Khi đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm nhập khẩu, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải cung cấp tối thiểu các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ của nhà sản xuất/xuất khẩu;
- b) Thông tin về lô hàng (tên sản phẩm, khối lượng, số lượng);
- c) Thời gian dự kiến giao nhận lô hàng;
- d) Các nội dung của Bản tự công bố sản phẩm/ Bản công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật;
- đ) Chứng nhận C/O, kết quả kiểm nghiệm tại nước xuất xứ (nếu có).

3. Khi đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm sản xuất trong nước, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải cung cấp tối thiểu các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ, điện thoại, email cơ sở kinh doanh thực phẩm;
- b) Mã số doanh nghiệp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- c) Tên sản phẩm, hình ảnh của sản phẩm;
- d) Các nội dung của Bản tự công bố sản phẩm/ Bản công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật;
- đ) Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm trong vòng 12 tháng gần nhất của tổ chức chứng nhận có đủ năng lực theo quy định của pháp luật;
- e) Các thông tin về chất liệu bao bì, phụ gia trong sản phẩm thực phẩm.

4. Khi đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm xuất khẩu, ngoài các thông tin quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, cơ sở kinh doanh thực phẩm cung cấp thêm các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ của nhà nhập khẩu; thông tin về lô hàng (tên sản phẩm, khối lượng, số lượng);
- b) Thời gian dự kiến giao nhận;
- c) Các yêu cầu đặc biệt của nước nhập khẩu về truy xuất nguồn gốc;
- d) Kết quả kiểm nghiệm theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

5. Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tích hợp quy trình thực hiện công bố chất lượng sản phẩm hoặc kiểm tra nhà nước đối với sản phẩm thực phẩm nhập khẩu cùng lúc với việc đăng ký định danh sản phẩm.

6. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm được Cổng thông tin truy xuất tự động cấp ngay khi cơ sở kinh doanh thực phẩm thực hiện thành công việc cung cấp thông tin định danh sản phẩm trên hệ thống.

Điều 6. Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm

1. Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên sản phẩm thực phẩm, trên/trong bao bì thương phẩm của sản phẩm thực phẩm hoặc trên chất liệu khác được gắn trên sản phẩm thực phẩm, trên/trong bao bì thương phẩm của sản phẩm thực phẩm, bảo đảm thiết bị có thể đọc được dữ liệu mã hóa.

2. Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm phù hợp với Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương, gồm có:

- a) QR code động (Dynamic QR code);
- b) Chíp RFID (Radio Frequency Identification);
- c) Chíp NFC (Near Field Communication).

3. Cơ sở kinh doanh thực phẩm tự quyết định việc sử dụng vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm đã được cấp, bảo đảm thông tin hiển thị khi sử dụng thiết bị đọc chuyên dụng hoặc trên ứng dụng truy xuất nguồn gốc là đúng, đầy đủ với thông tin của sản phẩm thực phẩm.

Điều 7. Cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm

1. Cơ sở kinh doanh thực phẩm chịu trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến sự kiện truy xuất lên Cổng thông tin truy xuất. Thông tin do cơ sở kinh doanh thực phẩm cập nhật chỉ gồm tờ khai hoặc biểu mẫu điện tử.

2. Thông tin liên quan đến sự kiện truy xuất nguồn gốc của sản phẩm thực phẩm bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

- a) Tên, hình ảnh sản phẩm thực phẩm;

- b) Tên, địa chỉ cơ sở kinh doanh thực phẩm tham gia sự kiện truy xuất;
- c) Thông tin về khối lượng/số lượng; mã số lô hàng;
- d) Tờ khai điện tử/Hóa đơn điện tử và các giấy tờ có liên quan;
- đ) Địa điểm diễn ra sự kiện truy xuất;
- e) Thời gian diễn ra sự kiện truy xuất;
- g) Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- h) Thời hạn sử dụng của sản phẩm thực phẩm;
- i) Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng.

3. Trường hợp nhà cung cấp nguyên liệu/bán thành phẩm tham gia sự kiện truy xuất, ngoài quy định tại khoản 2 Điều này, cơ sở kinh doanh thực phẩm cung cấp thêm các thông tin như sau:

- a) Tên, địa chỉ của nhà cung cấp nguyên liệu/bán thành phẩm;
- b) Thông tin về lô hàng nguyên liệu, bán thành phẩm (tên nguyên liệu/bán thành phẩm, khối lượng, số lượng);
- c) Thời gian giao nhận lô hàng;
- d) Các thông tin về chất liệu bao bì, phụ gia của nguyên liệu/bán thành phẩm;
- đ) Giấy chứng nhận/kết quả kiểm nghiệm của nguyên liệu/bán thành phẩm.

4. Trường hợp sản xuất công nghiệp với quy mô nhiều hơn 1000 đơn vị sản phẩm cho một lô (mẻ), ngoài quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải cung cấp thêm Giấy chứng nhận/kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu và thành phẩm của từng lô (mẻ) sản xuất đó.

5. Sản phẩm thực phẩm trong từng sự kiện truy xuất sau mỗi công đoạn được định danh bổ sung vào mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm và được mã hóa trong vật mang dữ liệu để truy xuất nguồn gốc.

6. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm mới tạo phải bảo đảm tính toàn vẹn, khả năng xác minh và truy vết độc lập theo yêu cầu kỹ thuật của cơ sở dữ liệu.

Điều 8. Hoạt động tự giám sát, phát hiện

1. Trường hợp tự giám sát, phát hiện sản phẩm thực phẩm có vi phạm quy định của pháp luật, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải tiến hành truy xuất nguồn gốc **ngay** theo các bước sau:

- a) Dựa vào thông tin ban đầu (tên sản phẩm, mã lô, ngày sản xuất) để tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nhằm xác định chính xác các thông tin có liên quan của lô hàng cần truy xuất;

b) Rà soát hồ sơ sản xuất, hồ sơ kiểm nghiệm của lô hàng để xác định nguyên nhân vi phạm;

c) Liên hệ ngay với (các) nhà cung cấp nguyên liệu, bao bì của lô hàng để yêu cầu thông tin liên quan;

d) Gửi thông báo khẩn cấp đến các nhà phân phối, đại lý đã nhận lô hàng, yêu cầu cung cấp báo cáo về số lượng đã bán, số lượng tồn kho để thực hiện tự thu hồi sản phẩm.

2. Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp thông tin thu thập được nêu rõ nguồn gốc, đường đi của sản phẩm và các điểm phân phối cuối cùng đã được xác định để báo cáo gửi cơ quan đầu mối thuộc UBND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính và Cổng thông tin truy xuất nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước (Phụ lục 1).

Điều 9. Hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng

1. Trong quá trình kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, nếu phát hiện sản phẩm thực phẩm vi phạm pháp luật, Bộ Công Thương gửi cảnh báo trên hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Cảnh báo được thể hiện trên Cổng thông tin truy xuất và trên ứng dụng truy xuất nguồn gốc thực phẩm của người tiêu dùng.

2. Trường hợp nhận được cảnh báo trên Cổng thông tin truy xuất, cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì hoặc chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường theo thẩm quyền kiểm tra, xử lý sản phẩm thực phẩm có vi phạm căn cứ theo đường đi của sản phẩm và các điểm phân phối cuối cùng đã được xác định trong quá trình truy xuất.

Điều 10. Giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác

1. Trong quá trình lưu thông của sản phẩm thực phẩm, người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác có thể truy cập Cổng thông tin truy xuất hoặc ứng dụng trên thiết bị di động để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2. Người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác được tra cứu, tiếp cận miễn phí các thông tin cơ bản khi truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm, bao gồm:

- a) Tên, hình ảnh sản phẩm thực phẩm;
- b) Tên, địa chỉ cơ sở thực hiện nhập khẩu/sản xuất, kinh doanh sản phẩm;
- c) Hoạt động cơ bản của các sự kiện truy xuất;
- d) Thời gian, địa điểm diễn ra các sự kiện truy xuất;
- đ) Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm;
- e) Thời hạn sử dụng của sản phẩm thực phẩm;
- g) Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng.

3. Trường hợp phát hiện sản phẩm thực phẩm có vi phạm pháp luật, người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác có thể phản ánh thông tin thông qua các chức năng của Cổng thông tin truy xuất hoặc ứng dụng trên thiết bị di động để ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật.

4. Căn cứ phản ánh, cảnh báo trên Cổng thông tin truy xuất, cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì hoặc chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường theo thẩm quyền tiến hành thẩm tra, xác minh, kiểm tra, tạm giữ, xử lý sản phẩm thực phẩm có vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cảnh báo sản phẩm thực phẩm hết hạn sử dụng hoặc bị buộc thu hồi, buộc tiêu hủy

1. Việc xử lý đối với sản phẩm thực phẩm vi phạm đến mức buộc thu hồi, buộc tiêu hủy phải được thực hiện trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định và được cảnh báo công khai trên Cổng thông tin truy xuất để bảo đảm an toàn, quyền lợi của người tiêu dùng.

2. Ứng dụng trên thiết bị di động để truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thực hiện cảnh báo đối với sản phẩm thực phẩm hết hạn sử dụng hoặc bị buộc thu hồi, buộc tiêu hủy.

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc

1. Cơ sở kinh doanh thực phẩm chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, giấy tờ liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm. Cơ sở kinh doanh thực phẩm cung cấp các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 5 và Điều 7 Thông tư này lên Cổng thông tin truy xuất dưới định dạng điện tử (PDF).

2. Thời hạn lưu trữ bảo quản hồ sơ, giấy tờ liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm là trong 12 tháng đối với sản phẩm thực phẩm có hạn sử dụng và trong 60 tháng với sản phẩm thực phẩm không có hạn sử dụng.

3. Cơ sở kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm có thể cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm trong vòng 24 giờ kể từ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM

Điều 13. Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm

1. Bộ Công Thương xây dựng, quản lý vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm, gồm có:

a) Cổng thông tin truy xuất để tiếp nhận, đồng bộ và lưu trữ dữ liệu truy xuất nguồn gốc từ các cơ sở kinh doanh thực phẩm;

b) Cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các yêu cầu kỹ thuật về truyền, nhận dữ liệu dùng chung với các Bộ, ngành có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

c) Ứng dụng phân tích, đánh giá, dự báo, giám sát thông tin trên nguồn cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương;

d) Ứng dụng truy xuất nguồn gốc thực phẩm trên thiết bị di động.

2. Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm được đặt tại Nền tảng quản lý thương mại và thị trường của Bộ Công Thương. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số dùng chung của cơ quan nhà nước; bảo mật dữ liệu, phòng, chống lạm dụng thông tin; bảo vệ thông tin cá nhân, bí mật kinh doanh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Bộ Công Thương thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi cơ sở dữ liệu quốc gia; ban hành các văn bản liên quan đến quy định kỹ thuật về cấu trúc, định dạng dữ liệu, gói tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung với Cổng dữ liệu quốc gia và các Bộ, ngành có liên quan.

Điều 14. Nguyên tắc hoạt động của Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương

1. Bảo đảm khả năng tích hợp, mở rộng, sẵn sàng kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế; bảo đảm đồng bộ dữ liệu với nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng cũng như hệ thống quản lý của địa phương và các Bộ, ngành liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn về kiến trúc, cấu trúc dữ liệu và kết nối do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Quản lý, phân quyền truy cập và khai thác dữ liệu theo vai trò của từng cấp, đối tượng, cụ thể như sau:

a) Cấp trung ương gồm Bộ Công Thương và đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao có quyền truy cập, khai thác, quản lý toàn bộ hệ thống; thực hiện phân quyền cho các đối tượng khác theo thẩm quyền;

b) Cấp địa phương gồm Ủy ban nhân dân các cấp và đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao có quyền truy cập dữ liệu phát sinh trên địa bàn, khai thác báo cáo phục vụ công tác quản lý;

c) Cơ sở kinh doanh thực phẩm có quyền khai báo, cập nhật và quản lý dữ liệu liên quan đến sản phẩm thực phẩm của mình; khai thác dữ liệu trong phạm vi hoạt động chuỗi cung ứng của doanh nghiệp;

d) Người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân khác có quyền tra cứu miễn phí các thông tin cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

3. Tuân thủ nghiêm ngặt quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ chế sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục.

Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành

1. Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương được thiết kế để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống quản lý nhà nước khác, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và tránh trùng lặp.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành thực hiện theo các nguyên tắc:

a) Đồng bộ dữ liệu hai chiều, trong đó Bộ Công Thương cung cấp dữ liệu tối thiểu phục vụ quản lý chuyên ngành, đồng thời tiếp nhận dữ liệu cần thiết từ các cơ quan liên quan;

b) Tuân thủ pháp luật về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và thẩm quyền quản lý theo ngành, lĩnh vực, vùng;

c) Dữ liệu đã khai báo được sử dụng nhiều lần cho các mục đích quản lý nhà nước khác nhau theo nguyên tắc “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật, thỏa thuận phối hợp và khả năng kỹ thuật của các bên có liên quan, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh thực phẩm

1. Bảo đảm đủ nguồn lực (nhân sự, tài chính, công nghệ) để phục vụ hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm hoạt động hiệu quả. Thực hiện đúng lộ trình của Bộ Công Thương về tham gia truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

2. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính kịp thời, hợp pháp, trung thực và chính xác của dữ liệu cung cấp lên Cổng thông tin truy xuất.

3. Phối hợp cung cấp hồ sơ, giấy tờ chi tiết, kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu thanh tra, kiểm tra hoặc truy xuất sự cố. Chấp hành nghiêm túc yêu cầu truy xuất, quyết định thu hồi, xử lý sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền và chịu mọi chi phí liên quan đến các hoạt động này.

4. In mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm (dưới dạng mã QR code động) lên bao bì sản phẩm thực phẩm hoặc ghi mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm vào chip RFID, NFC để dán/tích hợp lên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm phục vụ hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Khuyến khích cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng các vật mang dữ liệu tiên tiến như RFID, NFC để tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của hệ thống truy xuất nguồn gốc.

5. Các cơ sở kinh doanh thực phẩm đã xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc trước ngày Thông tư này có hiệu lực có trách nhiệm thông báo, phối hợp với Cục Công nghiệp để chuyển đổi dữ liệu lên Cổng thông tin truy xuất, hoàn thành trước thời điểm áp dụng được quy định tại Điều 20 Thông tư này.

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương

1. Cục Công nghiệp là đơn vị đầu mối, chủ trì giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức tập huấn và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện kết nối Cổng thông tin truy xuất;

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp, báo cáo các khó khăn, vướng mắc; chủ trì các đoàn kiểm tra, giám sát hoặc các trường hợp phức tạp theo chỉ đạo của Bộ trưởng;

c) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các công ty công nghệ xây dựng, quản lý, vận hành Cổng thông tin truy xuất; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn bảo mật và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về truyền, nhận dữ liệu định danh, xác thực điện tử của Bộ Công an.

2. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghiệp và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các quy định và hướng dẫn về quản lý chất lượng sản phẩm thực phẩm;

b) Các Cục quản lý ngành, lĩnh vực của Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công trong việc xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn quản lý chất lượng thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách.

3. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước:

a) Phối hợp với Cục Công nghiệp quản lý, vận hành khai thác cơ sở dữ liệu Cổng thông tin truy xuất;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân các cấp trong việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm trên thị trường;

c) Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường toàn quốc thực hiện việc kiểm tra, xử lý về an toàn thực phẩm khi nhận được phản ánh của người tiêu dùng hoặc qua hoạt động kiểm tra, giám sát, phân tích dữ liệu của Cổng thông tin truy xuất.

4. Cục Xuất nhập khẩu:

a) Phối hợp với Cục Công nghiệp quản lý, vận hành khai thác cơ sở dữ liệu Cổng thông tin truy xuất;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng quy định truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm xuất khẩu, nhập khẩu;

c) Tiếp nhận, xử lý, công khai các thông tin cảnh báo từ các thị trường nước ngoài liên quan đến việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Việt Nam trên Cổng thông tin truy xuất.

5. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số:

a) Phối hợp với Cục Công nghiệp trong việc xây dựng, phát triển hệ thống thông tin và kết nối cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương;

b) Phối hợp với Cục Công nghiệp trong việc xây dựng và ban hành các hướng dẫn về việc hiển thị, cung cấp thông tin truy xuất nguồn gốc đối với các thực phẩm được kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử và các nền tảng số.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Trường hợp nhận được Báo cáo của cơ sở kinh doanh thực phẩm tại khoản 2 Điều 8 hoặc cảnh báo từ Cổng thông tin truy xuất, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định áp dụng biện pháp thu hồi bắt buộc và cưỡng chế thu hồi đối với sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan trực thuộc:

a) Làm cơ quan đầu mối, tham mưu ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai Thông tư này trên địa bàn; tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn;

c) Trực tiếp tiến hành kiểm tra hoặc chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường thực hiện việc kiểm tra, xử lý về an toàn thực phẩm khi nhận được phản ánh của người tiêu dùng hoặc qua hoạt động kiểm tra, giám sát, phân tích dữ liệu của Cổng thông tin truy xuất;

d) Tiếp nhận báo cáo và kế hoạch thu hồi của cơ sở kinh doanh thực phẩm; giám sát quá trình thu hồi và xử lý sản phẩm sau thu hồi của cơ sở kinh doanh thực phẩm; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi bắt buộc khi có căn cứ xác định sản phẩm không bảo đảm an toàn;

đ) Báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương (đầu mối tại Cục Công nghiệp) về khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện của hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương gồm có:

a) Từ nguồn ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

b) Từ các nguồn lực xã hội hoá của doanh nghiệp công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số

68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

c) Từ các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Công Thương là chủ đầu tư thực hiện việc nghiên cứu, xây dựng, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm bao gồm giải pháp phần mềm, cơ sở dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật.

Điều 20. Lộ trình áp dụng

1. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026, thử nghiệm, áp dụng thí điểm việc đăng ký thông tin và cập nhật dữ liệu lên Cổng thông tin truy xuất đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tự nguyện tham gia truy xuất nguồn gốc.

2. Việc áp dụng chính thức được thực hiện như sau:

a) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, áp dụng bắt buộc đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm quy mô lớn;

b) Từ ngày 01 tháng 10 năm 2026, áp dụng bắt buộc đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm quy mô vừa;

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, áp dụng bắt buộc đối với tất cả các cơ sở kinh doanh thực phẩm còn lại thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

3. Tiêu chí xác định quy mô cơ sở kinh doanh thực phẩm (doanh nghiệp) được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Điều 21. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ về giải pháp công nghệ:

a) Bộ Công Thương chủ trì xây dựng, duy trì và cung cấp miễn phí giải pháp phần mềm để chuyển đổi dữ liệu lên Cổng thông tin truy xuất cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm đã xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc trước ngày Thông tư này có hiệu lực;

b) Cung cấp giải pháp đồng bộ về xuất hóa đơn điện tử, truyền nhận hóa đơn và quyết toán thuế cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm khi có nhu cầu.

2. Hỗ trợ về đào tạo và tư vấn:

a) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan đầu mối thuộc cấp mình chủ trì, phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và chính quyền địa phương cấp xã, phường tổ chức định kỳ và miễn phí các khóa đào tạo, tập huấn về quy định và cách sử dụng Cổng thông tin truy xuất và ứng dụng truy xuất nguồn gốc thực phẩm trên thiết bị di động cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn;

b) Thiết lập và duy trì các kênh tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên (đường dây nóng, nhóm hỗ trợ trực tuyến, điểm hỗ trợ tại địa phương) để giải đáp thắc mắc và xử lý sự cố cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm trong quá trình triển khai.

3. Chính sách lồng ghép và tạo động lực thị trường:

a) Ưu tiên các cơ sở kinh doanh thực phẩm tuân thủ tốt quy định về truy xuất nguồn gốc và kết nối dữ liệu trong việc xét duyệt tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP), chương trình khuyến công và các chương trình chứng nhận chất lượng khác của nhà nước và địa phương;

b) Bộ Công Thương xây dựng tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm thực phẩm theo đánh giá của người tiêu dùng trên Cổng thông tin truy xuất và Ứng dụng truy xuất nguồn gốc thực phẩm trên thiết bị di động, giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận biết, tra cứu và ưu tiên lựa chọn, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các cơ sở tuân thủ tốt.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

Các cơ sở kinh doanh thực phẩm đã xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục áp dụng cho đến thời điểm quy định tại Điều 20 Thông tư này.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới đó./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Sở Công Thương các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý XLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Công báo VPCP;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, CN.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

Phụ lục 1**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THU HỒI THỰC PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ ĐỀ XUẤT HÌNH THỨC XỬ LÝ SAU THU HỒI**

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BCT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v báo cáo thu hồi sản phẩm
không bảo đảm an toàn thực phẩm

....., ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: (Tên cơ quan/đơn vị nhận báo cáo)....

Tổ chức, cá nhân báo cáo về việc thu hồi sản phẩm như sau:

1. Thông tin về sản phẩm thu hồi:

- Tên sản phẩm:
- Quy cách bao gói: (khối lượng hoặc thể tích thực)
- Số lô:
- Ngày sản xuất và/hoặc hạn dùng:
- Lý do thu hồi:

2. Thông tin về số lượng sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Số lượng sản phẩm đã sản xuất (hoặc nhập khẩu):
- Số lượng đã tiêu thụ:
- Số lượng sản phẩm đã thu hồi:
- Số lượng sản phẩm chưa thu hồi được:

3. Danh sách tên, địa chỉ các địa điểm tập kết sản phẩm bị thu hồi:

4. Hình thức xử lý sau thu hồi:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)